

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **338/2022/HS-ST**

Ngày 12-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh

2. Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 328/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 345/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, đối với:

- *Bị cáo:* Lê Văn Q, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lê Văng S; họ tên mẹ: Nguyễn Thị L; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2022, chuyển tạm giam theo lệnh số 577 ngày 17/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q không sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2022, Q ngồi nhậu với S (không rõ nhân thân, lai lịch) tại bờ kè khu vực gần

cầu “SM” thuộc phường TD, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi nhậu xong, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Tráng S (bạn của Q; sinh năm 1988, thường trú tại ấp 8C, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước) nhờ S đến chở Q về. Trong lúc ngồi chờ, S đưa cho Q 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gói sẵn trong tờ báo để Q sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 52S3-6692 đến địa điểm nêu trên chở Q về đến khu vực trước nhà số 5/1A, khu phố 1, phường TM, thành phố BH thì bị Công an phường TM kiểm tra, phát hiện Q đang cất giấu 01 (một) gói ma túy đá cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên bên trong áo Q đang mặc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (Lê Văn Q khai là ma túy đá) đã được niêm phong có chữ ký của Q và dấu mộc của Công an phường TM, thành phố B.

- 01 nỏ thủy tinh và 02 ống hút bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 52S3-6692, số máy: 2R800AEA18379, số khung: AADA12931 tạm giữ của Nguyễn Tráng S. S khai: Xe mô tô biển số 52S3-6692 do S mua lại của một người không rõ lai lịch vào ngày 04/4/2022. Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu về xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 988/KLGD-PC09 ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1880 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số: 345/CT-VKSBH ngày 20/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249 và Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Lê Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, tại khu vực trước nhà số 5/1A, khu phố 1, phường TM, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 1,1880 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường TM kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng để nhận thức tác hại của ma túy, thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, bị cáo cũng biết rõ những tác hại của ma túy mang lại nhưng để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân, bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 345/CT-VKSBH ngày 20/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án,

tiền sự được quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Văn Q để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các vấn đề khác liên quan đến nội dung vụ án:

Đối với đối tượng tên S1 (chưa rõ lai lịch) có hành vi đưa ma túy cho Lê Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tráng S, cả S và Q đều khai việc Q được S cho và cất giấu ma túy để sử dụng thì S hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý đối với S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- Vật chứng được kết luận là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng 1,1515 gam ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

- 01 xe mô tô biển số 52S3-6692, số máy: 2R800AEA18379, số khung: AADA12931 tạm giữ của Nguyễn Tráng S. Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu về xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Đối với phần trình bày của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng 1,1515 gam ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định; 01 nỏ thủy tinh; 02 ống hút nhựa. Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 7 năm 2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Lê Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Biên Hòa;
- Phòng HSNV - Công an TP Biên Hòa;
- Chi Cục THADS TP Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Duyên